

Bản án số: 34/2025/HNGĐ- ST

Ngày 25 tháng 9 năm 2025

V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC Y – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực Y-Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Y-Phú Thọ tham gia phiên toà:
Bà Không Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh HXK, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn GG, xã TH, tỉnh Phú Thọ.

2, *Bị đơn:* Chị TTH, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn GG, xã TH, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 03/7/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh HXK trình bày:

Anh kết hôn với chị TTH ngày 16/10/2002. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã TH, tỉnh Phú Thọ). Sau khi cưới chị H về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 4/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H không tôn trọng anh, bôi nhọ danh dự, vu khống anh đánh chị nhưng anh không đánh. Đến nay anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị TTH.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là HTAT, sinh ngày 20/12/2004; HVT, sinh ngày 16/01/2007 và HGA, sinh ngày 13/11/2019, cháu Tuyết đã lấy chồng có gia đình riêng, cháu Thực và cháu Anh đang ở cùng chị H. Ly hôn anh K xin nuôi cháu HGA, anh K không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Tuyết và cháu Thực đã trưởng thành anh không đề nghị gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Anh K không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị TTH trình bày: Về thời gian kết hôn quá trình chung sống như anh K trình bày là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn là do khoảng đầu năm 2025 anh K đi làm ăn tại thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận nên ít khi về nhà, theo chị là anh K có quan hệ bất chính bên ngoài nên về nhà bỏ vợ con, vì trước đó anh rất quan tâm, yêu thương vợ con, từ khi đi làm bên ngoài anh không quan tâm đến vợ con nữa, hàng tháng cũng ít mang tiền về cho vợ con so với trước đây. Chị nghe anh em đi làm cùng anh K nói anh có quan hệ với người phụ nữ sinh khoảng năm 1977 và thường xuyên qua lại. Từ đó anh K về lạnh nhạt với chị, thường xuyên gây áp lực bắt chị phải ly hôn. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn anh K xin ly hôn chị đồng ý. Mặc dù quá trình giải quyết vụ án chị xin đoàn tụ. Tòa án giải thích nhưng chị khẳng định việc đồng ý ly hôn tại phiên tòa hôm nay là tự nguyện, không bị ai ép buộc do chị không chịu nổi thái độ của anh K đối với chị nên chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là HTAT, sinh ngày 20/12/2004; HVT, sinh ngày 16/01/2007 và HGA, sinh ngày 13/11/2019, hiện nay cháu Thực, cháu Anh đang ở cùng chị, cháu Tuyết đã đi lấy chồng. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi cháu HGA, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, cháu Thực đã trưởng thành chị không đề nghị gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa cháu HTAT trình bày: Bố mẹ cháu mâu thuẫn như thế nào thì cháu không biết, nhưng bố mẹ cháu hòa thuận hạnh phúc khoảng khoảng 23 năm. Tháng 9/2024 cháu đi lấy chồng khi đó bố mẹ cháu chưa mâu thuẫn, thời gian gần đây cháu mới thấy bố mẹ cháu cãi nhau, bố cháu thì đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà. Nguyên vọng của cháu chỉ mong muốn bố mẹ cháu đoàn tụ, còn việc đoàn tụ được hay không là do bố mẹ cháu quyết định.

Tại phiên tòa cháu HVT trình bày: Bố mẹ cháu mâu thuẫn như thế nào thì cháu không biết nhưng bố mẹ cháu hòa thuận hạnh phúc khoảng khoảng 23 năm, thời gian gần đây cháu mới thấy bố mẹ cháu cãi nhau, bố cháu thì đi làm ăn xa từ sau tết âm lịch, bố cháu làm nghề lái xe công chở gạch, thỉnh thoảng mới về nhà, gần đây bố cháu về nhà không nói chuyện gì với mẹ cháu, hiện nay cháu đã nghỉ học và làm nghề sửa chữa xe máy ở gần nhà, thu nhập bình quân khoảng 5.000.000 đồng/tháng. Hiện nay cháu và em HGA đang ở cùng mẹ cháu tại nhà của bố mẹ cháu. Nguyên vọng của cháu chỉ mong muốn bố mẹ cháu đoàn tụ, còn việc đoàn tụ được hay không là do bố mẹ cháu quyết định. Nếu bố mẹ cháu mà ly hôn, cháu không có nguyện vọng ở với ai vì cháu đã đủ 18 tuổi có thể lao động tự túc được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải

quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh K, chị H. Về con chung chấp nhận đề nghị xin nuôi con của chị H. Về án phí anh K, chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh HXK khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với chị TTH, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã TH, tỉnh Phú Thọ. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Ngày 03/7/2025 anh HXK có đơn xin ly hôn Chị TTH. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa anh HXK và chị TTH là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ. Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị H, anh K có thời gian dài hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh K là do chị H không tôn trọng anh, bôi nhọ danh dự, vu khống anh đánh chị nhưng anh không đánh. Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn là do khoảng đầu năm 2025 anh K đi làm ăn tại thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận nên ít khi về nhà, theo chị là anh K có quan hệ bất chính bên ngoài nên về nhà bỏ vợ con, vì trước đó anh rất quan tâm, yêu thương vợ con, từ khi đi làm bên ngoài anh không quan tâm đến vợ con nữa, hàng tháng cũng ít mang tiền về cho vợ con so với trước đây. Chị nghe anh em đi làm cùng anh K nói anh có quan hệ với người phụ nữ sinh khoảng năm 1977 và thường xuyên qua lại. Từ đó anh về lạnh nhạt với chị, thường xuyên gây áp lực bắt chị phải ly hôn. Tại phiên tòa chị H đồng ý ly hôn, mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích nhưng chị vẫn đồng ý ly hôn và khẳng định việc đồng ý ly hôn là tự nguyện không bị ai ép buộc. Như vậy thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thuận tình ly hôn tại phiên tòa của anh K và chị H.

Về con chung: Xét đề nghị xin được nuôi con của anh K và chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng cháu HGA còn nhỏ và hiện đang ở cùng chị H, anh K thì thường xuyên đi làm vắng nhà, mặt khác sau khi ly hôn thì phải ưu tiên xem xét nguyện vọng của người phụ nữ do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị H, giao cho chị H được tiếp tục nuôi cháu HGA, sinh ngày 13/11/2019, cho đến khi cháu trưởng thành, chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do vậy đề nghị xin nuôi con đối với cháu HGA của anh K không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ, công sức lao động: Anh K, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh HXK xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh HXK và chị TTH.

2. Về con chung: Giao cho chị TTH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu HGA, sinh ngày 13/11/2019 cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi lao động tự túc được, (hiện nay cháu Anh đang ở cùng chị H). Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Anh K, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh HXK tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai ký hiệu: BLTU/25E số 0000222 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Anh K đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh K, chị H có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ;
- Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã TH (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Thành – Trần Thị Kim Khuyên

Nguyễn Công Sinh

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý: Việc kết hôn giữa chị Lan và anh Đức được Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý đăng ký kết hôn ngày 27/10/2021, sau ngày cưới chị Lan về làm dâu gia đình anh Đức, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ

chồng thường xuyên xảy ra va chạm, hiện nay không thấy chị Lan ở gia đình anh Đức. Anh Đức hiện nay vẫn sinh sống và làm việc tại thôn Tân Lập, xã Hợp Lý. Nay chị Lan xin ly hôn anh Đức đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

